

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CON CUÔNG
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 38/2017 /HNGĐ-ST

ngày: 28/7/2017

V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CON CUÔNG – TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hồng Lợi

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Bùi Thị Hằng
2. Ông Nguyễn Thanh Yên

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngân Mai Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Con Cuông – tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hoan - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 21/2017/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2017 về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 364/2017/QĐXX-ST ngày 11/7/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Bùi Thị L - sinh năm 1991

Nơi đăng ký NKTT: Bản NC, xã BC, huyện CC, tỉnh Nghệ An.

Chỗ ở hiện nay: Bản C, xã NM, huyện TD, tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa

2. Bị đơn: Anh Kha Văn L – sinh năm 1982

Trú tại: Bản NC, xã BC, huyện CC, tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện (đơn xin ly hôn) ngày 20/02/2017, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Bùi Thị L trình bày: Giữa chị và bị đơn anh Kha Văn L sống chung với nhau từ năm 2008 nhưng đến ngày 07/9/2011 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã Bình Chuẩn, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không có sự ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi

cọ chửi bới xúc phạm lẫn nhau, đã nhiều lần anh L đánh đập chị. Nguyên nhân là do anh L sa vào tệ nạn cờ bạc, rượu chè, nghiện ma túy, làm suy kiệt kinh tế gia đình. Việc mâu thuẫn của vợ chồng chị đã được hai bên gia đình nội ngoại và chính quyền địa phương hòa giải nhiều lần, nhưng sau mỗi lần hòa giải tình cảm vẫn không được cải thiện mà ngày càng trầm trọng, hiện nay vợ chồng đã sống ly thân. Chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn bị đơn anh Kha Văn L.

- Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng chị có hai con chung tên là Kha Bình N, sinh ngày 28/5/2008 và Kha Như Q, sinh ngày 20/10/2010 hiện hai con đang sống cùng anh L tại Bản NC, xã BC, huyện CC, tỉnh Nghệ An. Nếu ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi cả hai con và không yêu cầu anh L cấp dưỡng tiền nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị và anh Kha Văn L thỏa thuận tự chia không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Kha Văn L trình bày: Vợ chồng anh bắt đầu về sống chung từ năm 2008 nhưng đến ngày 07/9/2011 mới đăng ký tại UBND xã Bình Chuẩn, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không có sự ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc. Đến đầu năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do quan điểm, tính cách không phù hợp. Việc mâu thuẫn của vợ chồng anh đã được hai bên gia đình nội ngoại và chính quyền địa phương hòa giải nhiều lần, nhưng sau mỗi lần hòa giải tình cảm vẫn không được cải thiện mà ngày càng trầm trọng. Hiện nay hai vợ chồng đã sống ly thân. Anh thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, vợ chồng vẫn có thể khắc phục, sửa chữa trở về đoàn tụ, xây dựng hạnh phúc gia đình, nuôi dạy con cái nên chị L yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh, anh không đồng ý.

- Về con chung: Vợ chồng anh có 02 con chung tên là Kha Bình N, sinh ngày 28/5/2008 và Kha Như Q, sinh ngày 20/10/2011. Hiện hai con đang sống cùng anh tại Bản NC, xã BC, huyện CC, tỉnh Nghệ An, ngoài ra vợ chồng không có con riêng, không nuôi con nuôi. Nếu ly hôn, anh có nguyện vọng được nuôi cả hai con và không yêu cầu chị L cấp dưỡng tiền nuôi con.

- Về tài sản chung: Vợ chồng thỏa thuận tự chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có

Quá trình giải quyết vụ án, con chung Kha Bình N có nguyện vọng được sống với chị Bùi Thị L.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông phát biểu ý kiến theo quy định tại điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự như sau:

- Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ các quy định của bộ luật tố tụng dân sự trong việc thụ lý vụ án, thông báo thụ lý vụ án, xác định quan hệ tranh chấp, xác minh và thu thập chứng cứ, tổ chức hòa giải cũng như thời hạn giải quyết vụ án.

Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định về thành phần, nguyên tắc xét xử, trình tự tố tụng tại phiên tòa.

Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Các đương sự chấp hành nghiêm chỉnh quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị áp dụng Điều 28, 35, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình: Giải quyết cho chị Bùi Thị L được ly hôn anh Kha Văn L; giao con chung Kha Bình N, sinh ngày 28/5/2008 cho anh Kha Văn L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu N tròn 18 tuổi, trưởng thành. Giao con chung Kha Như Q, sinh ngày 20/10/2010 cho chị Bùi Thị L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Như tròn 18 tuổi, trưởng thành. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau; chị L phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn có tranh chấp về người trực tiếp nuôi con chưa thành niên sau khi ly hôn nên theo quy định, Tòa án tiến hành thu thập ý kiến của UBND xã Bình Chuẩn về nguyên nhân của phát sinh tranh chấp là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 208 BLTTDS.

2. Về nội dung: Xét chị Bùi Thị L và anh Kha Văn L đăng ký kết hôn ngày 07/9/2011 tại UBND xã Bình Chuẩn, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An. Việc kết hôn là tự nguyện, không có sự ép buộc, không vi phạm các quy định về điều kiện và thủ tục kết hôn tại điều 8, điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Như vậy hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do anh L sa vào tệ nạn cờ bạc, rượu chè, nghiện ma túy làm suy kiệt kinh tế gia đình. Từ đầu năm 2016, chị L đã về sống với cha mẹ đẻ tại bản C, xã NM, huyện TD nên vợ chồng ly thân. Như vậy, chị L và anh L đã vi phạm quy định về tình nghĩa vợ chồng, không sống chung với nhau mà không có lý do chính đáng.

Xét thấy, giữa chị Lý và anh L mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì thế cần cần áp dụng điều 56

Luật hôn nhân và gia đình 2014, xử cho chị Bùi Thị L được ly hôn với anh Kha Văn L.

-Về con chung: Chị L và anh L có hai con chung tên là Kha Bình N, sinh ngày 28/5/2008 và Kha Như Q, sinh ngày 20/10/2011. Các đương sự không thống nhất với nhau về việc nuôi con.

Xem xét về tranh chấp quyền trực tiếp nuôi con chung: căn cứ lời trình bày của các đương sự về điều kiện nuôi con chưa thành niên, thì có thể thấy: chị L hiện đang sống nhờ tại nhà bố mẹ đẻ, thu nhập chủ yếu từ sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi gia súc, gia cầm; anh L sống chung với bố mẹ đẻ, hiện làm nghề lao động tự do thu nhập không ổn định. Chị L trình bày trong thời gian hôn nhân, anh L không có trách nhiệm với gia đình, không đưa tiền cho chị để nuôi con nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào chứng minh cho lời trình bày của mình là có căn cứ nên nội dung này không được xem xét. Như vậy, có thể thấy, điều kiện nuôi con của các đương sự về cơ bản tương đồng nhau.

Nguyên vọng nuôi con của chị L và anh L đều chính đáng, thể hiện trách nhiệm và tình cảm của cha mẹ dành cho các con. Tuy nhiên, với điều kiện kinh tế hiện nay, việc chị L nhận nuôi cả hai con chung và không yêu cầu anh L cấp dưỡng, anh L nhận nuôi cả hai con chung và không yêu cầu chị L cấp dưỡng là chưa đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các con. Vì vậy, để hài hòa giữa quyền của người cha, người mẹ và quyền lợi về mọi mặt của các con, Hội đồng xét xử chấp nhận giao cho anh L trực tiếp nuôi con chung Kha Bình N, sinh ngày 28/5/2008, giao cho chị L trực tiếp nuôi con chung Kha Như Q, sinh ngày 20/10/2010; cả hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

- Về tài sản chung: Do các đương sự đã tự thỏa thuận với nhau và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Chị Bùi Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Bùi Thị L được ly hôn anh Kha Văn L;

- Về con chung: Giao con chung Kha Bình N, sinh ngày 28/5/2008 cho anh Kha Văn L trực tiếp nuôi cho đến khi cháu N tròn 18 tuổi trưởng thành. Giao con chung Kha Như Q, sinh ngày 20/10/2010 cho chị Bùi Thị L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Q tròn 18 tuổi trưởng thành.

Hai bên không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Chị L và anh L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Chị L, anh L cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về án phí: Áp dụng khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc chị Bùi Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền số 0003483 ngày 11/5/2017.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND H. Con Cuông
- Chi cục THADS H. Con Cuông
- UBND xã Bình Chuẩn
- Lưu Hồ sơ, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
(ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

Phan Hồng Lợi